

BẢN NGUYỄN DƯỢC SƯ KINH CỔ TÍCH

QUYỂN HẠ

Chánh văn: Lúc bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nay xin nguyện rằng, vào thời mạt pháp con sẽ dùng các phương tiện, để khiến cho những thiện nam, thiện nữ tịnh tín đều được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cho đến trong giấc ngủ của họ con cũng dùng danh hiệu của Đức Phật này mà giác ngộ. Bạch Thế Tôn! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này hoặc giảng thuyết khai thị cho người khác nghe, hoặc tự mình biên chép rồi cung kính tôn trọng dùng các loại hương hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, vòng hoa, anh lạc tràng phan, bảo cái ca nhạc cúng dường, lại dùng tơ năm màu làm túi cất giữ quyển kinh, kẻ đó quét dọn làm thanh tịnh chỗ đất, thiết lập tòa cao để tôn trí, lúc bấy giờ, sẽ có bốn vị Thiên vương cùng với quyến thuộc và vô lượng trăm ngàn thiên chúng, đều đến nơi ấy để cúng dường bảo vệ. Bạch Thế Tôn! Nếu những nơi nào được kinh này lưu hành và có người thọ trì, thì nhờ công đức bản nguyện của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và nghe danh hiệu ngài nên biết những nơi ấy không có sự hoạnh tử, cũng không có các ác quỷ ác thần cướp đoạt tinh khí, nếu đã đoạt rồi thì cũng phải hoàn trả như cũ, khiến thân tâm an lạc.

Giải thích:

Khuyến vật lợi ích môn: Gồm năm phần:

Thệ nguyện cảnh giác: Như kinh đã nói con nguyện rằng, vào thời mạt pháp sẽ dùng các phương tiện, khiến cho tất cả được nghe danh hiệu của Như Lai, do đọc tụng thọ trì cúng dường kinh này mà được chư Thiên bảo vệ, không còn bị tai hoạn.

Chánh văn: Phật bảo ngài Mạn-thù-thất-lợi rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Mạn-thù-thất-lợi! Đúng như lời ông vừa nói, nếu có thiện nam, thiện nữ tịnh tín muốn cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì trước tiên nên tạo lập hình tượng của Ngài, trải tòa thanh tịnh để tôn trí, kẻ đó rải các loại hoa, xông đốt các loại hương,

dùng các tràng phan trang nghiêm nơi ấy, trong bảy ngày bảy đêm phải thọ trì tám phần trai giới ăn món ăn thanh tịnh, tắm nước thơm thanh khiết, mặc áo mới sạch đẹp, tâm không cấu uế, không sầu hận; đối với tất cả loài hữu tình nên khởi tâm bình đẳng, Từ, Bi, Hỷ, Xả, làm lợi ích an lạc, lại dùng tiếng nhạc ca tán, đi nhiều về bên phải tượng Phật, rồi nghĩ nhớ đến công đức bản nguyện của Đức Thế Tôn, đọc tụng kinh này, tụng dùng nghĩa lý, diễn thuyết chỉ bày, thì tùy những điều mong cầu ưa thích, mà đều được toại ý; ví như cầu sống lâu được sống lâu, cầu sang giàu được sang giàu, cầu quan vị được quan vị, cầu con trai con gái được con trai con gái, hoặc người thường có ác mộng, thấy ác tướng, hoặc chim lạ tụ tập, hoặc trăm điều quái gở xuất hiện nơi trụ xứ, người này nên dùng các vật báu đẹp cung kính cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì ác mộng, ác tướng và các điều dữ đều mất, không còn làm cho sợ hãi. Hoặc có người bị nước cuốn, lửa đốt, dao chém, trúng độc, nguy hiểm đến tánh mạng, hoặc có voi dữ, sư tử, cọp, chó sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rết độc, sâu độc, muỗi mòng làm cho kinh sợ, nếu chí tâm nhớ nghĩ cung kính cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì tất cả sự sợ hãi đều tiêu diệt. Hoặc có nước khác xâm lấn quá nhiều, trộm cướp phản loạn, nếu cung kính nhớ nghĩ đến Đức Như Lai ấy thì các tai họa cũng được tiêu trừ. Nay Mạn-thù-thất-lợi! Như có thiện nam, thiện nữ tịnh tín suốt đời không quy y các vị trời, chỉ một lòng quy y tam bảo Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm, hoặc năm giới, mười giới, bốn trăm giới Bồ-tát, hai trăm năm mươi giới Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni năm trăm giới, trong đó hoặc có hủy phạm những giới đã thọ, sợ đọa vào đường ác, nếu có thể chuyên tâm niệm danh hiệu của Đức thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường thì nhất định không bị sinh vào ba đường ác. Hoặc có người nữ trong lúc sinh nở đau đớn cùng cực nếu chí thành xưng niệm danh hiệu tán thán cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì các sự đau đớn khổ não đều tiêu trừ, đứa bé sinh ra, các căn đầy đủ, hình sắc đoan chánh, người nhìn đều ưa thích, trí tuệ thông minh, các căn hoàn hảo, an ổn ít bệnh, không có hàng phi nhân đến đoạt tinh khí.

Giải thích:

Đây là Như Lai thuật thành môn gồm hai nghĩa là cúng dường và đạt lợi ích.

Cúng dường có ba:

Cúng dường tài vật; như kinh ghi: “Tạo lập hình tượng... trang nghiêm nơi ấy.”

Cúng dường chánh hạnh; kinh ghi: “Bảy ngày... làm lợi ích an lạc.”

Ba nghiệp cúng dường; kinh ghi: “Đánh trống ca nhạc tán thán... diễn thuyết chỉ bày.”

Đạt lợi ích gồm ba:

Điều mong cầu được thành tựu; kinh ghi: “Tùy điều chúng sinh ưa thích... được con trai con gái.”

Điều không thích bị tiêu diệt; kinh ghi: “Hoặc có người thường sinh ác mộng... cũng đều tiêu trừ.”

Phạm giới lia khổ; có hai ý:

1. Hiện thân phạm giới, sợ vị lai chịu khổ; kinh ghi: “Này Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ tịnh tín suốt đời... không bị sinh vào ba đường ác.” Nói bốn trăm giới Bồ-tát, là do Như Lai tùy theo chúng sinh và thời nghi nghe hiểu có rộng và lược, cho nên nói có khai hợp khác nhau. Như kinh Phương Đẳng ghi bốn giới trọng, hai mươi tám giới khinh, luận Du-già nói bốn giới trọng, bốn mươi lăm giới khinh, kinh Phạm Võng nói mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, nhưng bản kinh Tổng dịch này nói hai mươi bốn giới, bản Tùy dịch ghi một trăm lẻ bốn giới; tất cả đều khác nhau như thế, là do các bản Phạm chẳng đồng.

2. Tiền thân phạm giới; chịu thân nữ sinh sản đau khổ, kinh ghi: “hoặc có người nữ... đoạt tinh khí.”

Chánh văn: *Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài A-nan rằng: “Nhtu ta khen ngợi tán thán công đức của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đó là chỗ sở hành sâu xa của chư Phật khó có thể hiểu được, ông có tin chăng?”. A-nan bạch Phật rằng: “Thưa Đại Đức Thế Tôn! Đối với tất cả kế kinh mà Như Lai đã thuyết, con không còn nghi hoặc. Vì sao? Vì tất cả thân ngữ ý nghiệp của Như Lai đều thanh tịnh; bạch Thế Tôn mặt trời, mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu cao có thể bị nghiêng đổ, nhưng lời của chư Phật trước sau vẫn không khác. Bạch Thế Tôn! Như có chúng sinh thiếu lòng tin, nghe nói đến sở hành sâu xa của chư Phật, liền nghĩ rằng: “Vì sao chỉ niệm danh hiệu Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà đạt được công đức thù thắng như thế? và do sự bất tín này lại sinh hủy báng người này vĩnh kiếp sẽ mất sự lợi ích lớn, bị đọa vào đường ác, lưu chuyển đến vô cùng.” Đức Phật liền dạy A-nan rằng: “Nếu những người này nghe được danh hiệu Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, chẳng sinh nghi hoặc, mà lại bị đọa vào đường ác, thì thật không bao giờ có việc ấy. A- nan! Đây là sở hành sâu xa của chư Phật,*

khó tin hiểu, ông nay có thể thọ trì thì nên biết rằng đó đều là nhờ sức oai thần của Như Lai vậy, này A- Nan! Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát chuta vào Sơ địa đều chuta như thật tin hiểu, chỉ trừ bậc Bồ-tát Nhất sinh sở hệ mà thôi. Này A-nan! Thân người khó được, tin kính tôn trọng Tam bảo cũng khó, mà nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại càng khó hơn. A-nan! Vì thế vô lượng Bồ-tát hạnh, vô lượng phương tiện, vô lượng thệ nguyện rộng lớn của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cho dù ta có thể nói trong một kiếp hay hơn một kiếp, thì kiếp có thể tận mà sở hành công đức và phương tiện thiện xảo của Đức Như Lai kia vẫn không thể nói hết.

Giải thích:

Hủy tín tổn ích môn: Gồm có bốn ý:

- Phật ngữ quyết định môn: (lời Phật nhất như) như kinh ghi: “Như ta khen ngợi... lời Phật trước sau vẫn không khác.”

- Hủy báng suy tổn môn (hủy báng bị đọa lạc) Kinh ghi: “Như có chúng sinh... lưu chuyển đến vô cùng”

- Kính tín hoạch ích môn (kính tin được lợi ích) Kinh ghi: “Phật bảo đọa vào đường ác, không có việc đó”.

Khuyết vật tín thọ môn (khuyên người tin nhận); Kinh ghi: A-nan đây là sở hành... không thể nói hết.”

Chánh văn: Lúc bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Cưu Thoát từ tòa ngồi đứng dậy, trích áo lộ vai phải, quỳ gối phải chাম đất, cung kính chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Vào thời tượng pháp, nếu có chúng sinh bị các khổ hoạn làm nguy khốn, đau ốm gầy gò, không thể ăn uống, môi lưỡi khô đắng, thấy các nơi đều đen tối, tương chết lộ rõ, lúc bấy giờ, cha mẹ, quyến thuộc, bạn bè quen biết, đều quay quanh than khóc, nhưng người ấy vẫn nằm im, thấy sứ giả của vua Diêm-ma dẫn thần thức đến trước điện, rồi vị thần câu sinh của các hữu tình ấy, biên chép tất cả những tội phước đã gây tạo từ trước trình lên vua Diêm-ma. Lúc bấy giờ, Diêm-ma pháp vương liền tra hỏi người tội, tính toán hành vi khi trước, tùy tội phước nặng nhẹ mà phán xử. Khi ấy, nếu thân quyến của người bệnh kia biết được, liền vì họ mà quy y Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thỉnh chư Tăng tụng kinh này, thắp đèn bảy tầng, treo thần phan tục mạn năm màu, thì hoặc ngay lúc ấy thần thức người kia trở về thấy biết rõ ràng, như việc trong mộng, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày thần thức người bệnh trở về, như vừa tỉnh mộng nhớ biết tất cả quả báo của các nghiệp ác. Do chứng kiến quả báo, cho nên đến

khí mạng chung cũng không thể tạo các nghiệp. Vì thế các thiện nam, thiện nữ tịnh tín, đều phải nên thọ trì Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, tùy khả năng của mình mà cung kính cúng dường.

Giải thích:

Khai tượng tư trợ môn: Gồm hai ý:

* Tư trợ sở vi (giúp đỡ bằng việc làm) như kinh ghi: “Vào thời tượng pháp... phán xử.” Trong đó Diêm-ma, Hán dịch là Tĩnh tức, nghĩa là thức tỉnh tội nhân dừng các việc ác, do nghĩa này cho nên Diêm-ma, tùy thuộc cõi quỷ, nhưng vẫn được gọi là Pháp vương. Do sức của nghiệp mà ý thức của người bệnh biến hiện bốn tướng phần, đó là: Sự giả của Diêm-ma, thần thức của chính mình, vua Diêm-ma và thần câu sinh. Theo truyền thuyết bản thức và thân gọi là thần Câu sinh. Vì có thể huân tập, cho nên gọi là ghi chép giữ gìn đầy đủ, vì trình lên cho Pháp vương, nên gọi là trao cho. Do nghiệp lực nên tựa như có thần tướng hiện ra. Kinh Tịnh Độ Tam-muội ghi: “Đồng Sinh, Đồng Danh đều là một thần Câu Sinh.”

* Tư trợ thắng lợi: Như kinh ghi: “Lúc bấy giờ, thân quyến của người bệnh... không tạo các nghiệp ác.” Đoạn này nói về trợ duyên, có năm ý đó là, quy y Phật, thỉnh Tăng, tụng kinh, đốt đèn và treo phan. Đèn tức là sáng, phan tức vớt, vì cứu vớt ra khỏi sự tối tăm và chìm đắm nên dùng đèn và phan. Bảy tầng và năm màu, không luận nguyên do, nhưng theo nghĩa mà suy thì bảy tầng nghĩa là trừ diệt bảy chi tội, năm màu tức điều phục năm phương. “Hoặc có điều này, thần thức người kia được trở về”, nghĩa là vì để phân biệt định nghiệp cho nên nói là hoặc có.” “Hoặc trải qua bảy ngày cho đến bốn mươi chín ngày”, nghĩa là nghĩ trong thân còn có mệnh sống, đầu tiên trụ bảy ngày sau đó là cách ba lần mười bốn ngày (bốn mươi hai ngày) vì muốn hiểu sự thật thức chưa từng lìa thân, nên truyền ghi như thế.

Chánh văn

Lúc bấy giờ, A-nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát rằng: “Thưa tôn giả! Làm thế nào để cung kính cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và làm thế nào để tạo tục mạng thần phan?” Bồ-tát Cứu Thoát đáp rằng: “Thưa đại đức! Nếu có người bệnh muốn hết bệnh khổ, thì quyến thuộc nên vì người đó thọ tám phần trai giới trong bảy ngày đêm, dùng thức ăn thức uống cùng những vật dụng khác, tùy năng lực của mình, mà sắp đặt cúng dường Tỳ-kheo tăng. Ngày đêm sáu thời lễ bái cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tụng đọc kinh này bốn mươi chín biến, đốt bốn mươi chín ngọn đèn, tạo bảy hình tượng

của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trước mỗi hình tượng thấp bảy ngọn đèn, mỗi đèn lớn như bánh xe, trong bốn mươi chín ngày không tắt, kể đó tạo thần phan năm màu, dài bốn mươi chín cánh tay, phóng thả các loại chúng sinh, trải qua bốn mươi chín ngày, ắt có thể vượt qua, những khổ nạn nguy hiểm, chẳng bị ác quỷ bắt giữ. Nay A-nan! Nếu có Sát-đế-lợi, Quán đảnh vương... khi bị các tai nạn như: Nhân dân bị dịch bệnh, nước khác xâm lấn, trong nước có phản nghịch, tinh tú quá ác xuất hiện, nhật thực nguyệt thực, gió mùa trái thời, đúng thời không mưa thì các vị Sát-đế-lợi, Quán đảnh vương nên khởi tâm Từ bi đối với tất cả hữu tình, phóng thích ân xá tất cả tội nhân, rồi căn cứ theo pháp cúng dường đã chỉ dạy ở trước mà cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Do thiện căn của họ và sức bản nguyện của Như Lai mà cõi nước kia được an ổn, mưa gió thuận hòa, lúa thóc đầy đủ, tất cả nhân dân không bị bệnh khổ, an vui, trong nước lại không có Dược-xoa hung ác nào loạn người, tất cả tướng ác đều ẩn khuất, cũng như thọ mạng, sức khỏe của Sát-đế-lợi, Quán đảnh vương đều tăng trưởng, không bệnh khổ, tự tại khoái lạc. Nay A-nan! Nếu Đế vương, hoàng hậu, thứ phi, công chúa, vương, quân vương, vương tử, đại thần, phụ tướng, cung phi, thế nữ, bách quan, nhân dân... bị bệnh khổ và các tai nạn khác, thì cũng nên tạo lập thần phan năm màu, đốt đèn sáng liên tục, phóng sinh, rải các loại hoa, đốt các danh hương, thì bệnh khổ và các tai nạn tiêu trừ.

Giải thích:

Vấn đáp thích nạn: Gồm hai phần, là vấn đáp và thích nạn.

Vấn đáp: Có hai ý:

Vấn đáp về bệnh: như kinh ghi: “Bồ-tát Cứu Thoát đáp rằng...” Trong đó luận đến chỗ cùng cực, dầu cho không đủ vật dụng cúng dường đi nữa thì cũng được lợi ích thù thắng. Như kinh ghi: “Tùy khả năng mà cúng dường.” Kinh Pháp Xả ghi: “Nghèo thì cúng dường một ngọn đèn cũng thành tựu.” Nói “Mỗi mỗi tượng đặt bảy ngọn đèn.” Ngài Ngẫu Ích nói: “Tạo bảy vòng tròn như bánh xe, trước một tượng Phật đặt một vòng tròn, trên mỗi vòng tròn đặt bảy ngọn đèn.”

Vấn đáp về quốc nạn: Gồm có hai ý là quốc giới nạn và quyền thuộc nạn. Như kinh ghi: “Nay A-nan! Nếu có Sát-đế-lợi... bệnh khổ và tai nạn tiêu trừ.” Ý đoạn này cho rằng không chỉ cứu thoát người bệnh mà còn cứu vớt cả những ách nạn của vua.

Quốc giới nạn: Quốc gia có bảy nạn như kinh văn đã nêu. Quán đảnh vương, nghĩa là khi một vị đại quốc chủ lên ngôi, thì vua và các Đại thần của các nước nhỏ, dùng nước trong bốn biển rưới lên đảnh của

vị Đại quốc chủ kia. Nói cõi nước kia an ổn, tức trừ nạn thứ hai, thứ ba; mưa gió thuận hòa, lúa thóc đầy đủ, tức trừ nạn thứ sáu, thứ bảy; không bị bệnh khổ, không có ác thần Dược-xoa, là trừ nạn thứ nhất; các tướng ác đều ẩn khuất là trừ nạn thứ tư, năm.

Quyển thuộc nạn; như kinh văn đã ghi, có thể biết được.

Chánh văn: Bấy giờ, ngài A-nan hỏi Bồ-tát Cúu Thoát rằng: “Thưa Tôn giả! Vì sao mạng đã tận, mà còn có thể được lợi ích?”. Bồ-tát Cúu Thoát đáp rằng: “Thưa Đại đức! Ngài há chẳng nghe Đức Thế Tôn nói đến chín trường hợp hoạn tử sao? Vì thế mới khuyên bảo tạo đèn và phan kéo dài mạng sống, tu tập các phước đức, nhờ tu phước cho nên tận cùng thọ mạng mà không bị khổ hoạn. Ngài A-nan lại hỏi rằng: “thế nào là chín trường hợp hoạn tử” Bồ-tát Cúu Thoát đáp: “Có người bị bệnh nhẹ nhưng không gặp thầy, không có thuốc men, không người nuôi nấng, ví như có thầy và thuốc, nhưng trao thuốc không đúng bệnh, đáng lẽ không chết, mà phải bị chết oan uổng, hoặc có người tin những tà sư, ngoại đạo yêu mị... vọng thuyết họa phước, tâm sinh kinh sợ xao động, không tự trấn an, không biết tốt xấu, xem bói xem quẻ thấy có hoạn nạn, liền giết các loài chúng sinh để cúng hiến thần minh, mới gọi các li mị cầu xin phước đức, muốn kéo dài mạng sống rồi cuộc không được; vì ngu si mê muội, tin lầm tà sư, điên đảo chấp trước nên bị chết oan uổng, đọa vào địa ngục, không có ngày thoát khỏi, đó là trường hợp hoạn tử thứ nhất. Thứ hai là, chết vì phép vua tru lục; thứ ba là, những kẻ săn bắn, phóng dăng, đăm mê tửu sắc, buông lung vô độ, gặp bọn phi nhân đoạt hết tinh khí mà chết oan uổng; thứ tư, chết vì lửa đốt; thứ năm, chết vì nước cuốn; thứ sáu, chết vì bị ác thú ăn thịt; thứ bảy chết, vì rơi xuống vực thẳm; thứ tám là, chết vì trúng độc, trừ ếm, bùa chú... ; chín là, chết vì đói khát. Đó là Như Lai lược nêu chín trường hợp, ngoài ra còn rất nhiều không thể kể hết. A-nan vua Diêm-ma là chủ quản ghi chép tên họ quê quán của các chúng sinh, nếu có người nào bất hiếu, tạo tội ngũ nghịch, hủy nhục Tam bảo, phá hoại vương pháp, tín giới thì vua Diêm-ma tùy theo tội nặng nhẹ mà xử phạt. Vì thế hôm nay ta khuyên các loài chúng sinh hãy đốt đèn làm phan, phóng sinh, tu phước để cầu thoát khổ, không gặp ách nạn.

Giải thích:

Thích nạn: gồm năm: Nạn, quyết, trưng, giải và kết. (Hỏi về chín loại, quyết, trạch, nêu ra chín loại, giải thích và kết luận...). Thuộc quyết trạch: Chín trường hợp hoạn tử này đều là tà nghiệp bất định, chẳng phải là túc nghiệp (đời trước gây tạo), giống như quả đắng lưu,

cho nên nếu có phước đức trợ lực thì có thể kéo dài được mạng sống. Nói một cuộc không được, nghĩa là phạm sát sinh thì thọ mạng ngắn ngủi, ăn thịt thì bệnh hoạn nhiều, vậy giết mạng kẻ khác để kéo dài được tuổi thọ sao? Bị bệnh tuy nhẹ, nhưng tổn giảm thọ mạng, bị hoạn tử sa vào địa ngục, đây là ý của đoạn kinh văn trên.

Kết luận:

Nếu chẳng kéo dài được thọ mạng thì mạng lại thuộc vào vua Diêm-ma, ý này có thể thấy ở văn kinh .

Chánh văn: *Lúc bấy giờ, trong chúng hội có mười hai vị Đại tướng Dược-xoa, đó là Cung-tỳ-la, Phật-chiếc-la, Mê-xi-la, An-đề-la, Át-nhĩ-la, San-đề-la, Nhân-đạt-la, Ba-di-la, Ma-hổ-la, Châu-đạt-la, Tỳ-yết-la, mỗi một vị Đại tướng có bảy ngàn quyến thuộc tất cả đồng bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con nhờ oai lực của Phật, được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn sợ hãi những đường ác, chúng con cùng nhau bảo rằng, từ nay cho đến hết đời, một lòng quy y Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, thệ nguyện gánh vác trọng trách làm lợi ích an lạc cho tất cả loài hữu tình, tùy theo những nơi có lưu bố kinh này như xóm làng, thành ấp, núi rừng, đồng trống... hoặc nơi có những người cung kính thọ trì danh hiệu Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì chúng con và quyến thuộc đều đến hộ vệ, làm cho nơi ấy và chúng hữu tình được an ổn, không có khổ nạn, tất cả những điều mong cầu của họ đều được thỏa mãn. Hoặc có người muốn thoát khỏi bệnh tật, thì cũng nên đọc tụng kinh này rồi dùng chỉ năm màu kết thành năm hiệu của chúng con, sau khi nguyện đã thành mới được mở nút.*

Đức Phật khen ngợi các Đại tướng Dược-xoa rằng: “Lành thay! Lành thay! Những Đại tướng Dược-xoa các ông, nếu muốn nghĩ nhớ và báo đáp ân đức của Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì cần làm lợi ích loài hữu tình như thế!

Giải thích:

1) Dược-xoa báo ân thành tựu: gồm có ba ý:

1. Kinh nêu lên tên của mười hai vị Đại tướng Dược-xoa
2. Các Dược-xoa lập thệ nguyện
3. Như Lai khen ngợi.

Văn kinh đã giải thích rõ.

Chánh văn: *Lúc bấy giờ, ngài A-nan bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nên gọi pháp môn này tên gì, và chúng con phải phụng trì như thế nào?” Đức Phật bảo A-nan rằng: “Này A-nan! Pháp môn này tên là thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện Công Đức, thuyết*

Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kết Nguyệt Thần Chú và cũng gọi Bạt Trừ Nhất Thiết Nghiệp Chương, các ông cần phải phụng trì như thế.”

Đức Bạc-già-phạm nói những lời này xong thì các vị Đại Bồ-tát, các vị đại Thanh văn, vua, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-ra, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhân và phi nhân đều vui vẻ tin nhận phụng hành.

Giải thích:

I. Văn danh hỷ hành phần: nói: “Nên phụng trì như thế”, là trả lời ý thứ hai của ngài A-nan, nghĩa là phải thọ trì pháp có ba tên gọi mà Như Lai đã nói. Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyệt Công Đức.

